

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 10-8-2017
V/v tranh chấp “Hôn nhân
gia đình về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Các Thẩm phán:

Ông La Hồng

Ông Trần Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp “Hôn nhân gia đình về ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 206/2017/HNGĐ-ST, ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 126/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 12/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Như N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Mạch Danh Ng, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

* Chị Huỳnh Như N và anh Đoàn Mạch Danh Ng trình bày ý kiến:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Như N và anh Đoàn Mạch Danh Ng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu đầm ấm, hạnh phúc, về vật chất thì đầy đủ, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N cho rằng nguyên nhân là do anh Ng thường hay ghen, có tính gia trưởng, có đôi lần đánh chị, vì thương các con

nên chị tiếp tục chung sống với anh Ng, tuy nhiên do sự ghen tuông mù quáng và thường xuyên đánh chị, nên chị không thể sống chung với anh Ng được nữa. Nay chị có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng. Anh Ng thì cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân chỉ là do chị N thường xuyên liên hệ với bạn bè ở nước ngoài qua mạng, trên facebook, zalo, có lần đến vài tiếng đồng hồ, anh cảm thấy khó chịu và nhiều lần khuyên nhủ chị N, nhưng vẫn không được, nên đôi lúc anh nóng giận và đánh chị, tuy nhiên vì thương vợ nên mới làm vậy, hơn nữa trong lúc nóng giận không kiểm chế bản thân, nhưng trên thực tế anh vẫn còn rất thương vợ, thương gia đình, bản thân anh là giáo viên, vợ anh thì bán đồ trong căn tin của trường, nên cuộc sống vợ chồng luôn đầy đủ, anh chỉ muốn gia đình luôn hạnh phúc, để anh cùng vợ lo cho các con ăn học thành đạt, nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung có ba người con gồm: Đoàn Huỳnh Như Ng1, sinh năm 1995; Đoàn Huỳnh Như S, sinh năm 2001 và Đoàn Huỳnh Như A, sinh năm 2003. Đối với cháu Như S và Như A thì theo ý kiến của chị N nếu hai con sống với cha hay mẹ là do hai con tự quyết định, nếu sống với chị thì chị không yêu cầu nuôi con. Đối với con lớn Đoàn Huỳnh Như Ng1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Anh Ng thì không yêu cầu giải quyết về con chung, do anh không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Ng thì cho rằng không đồng ý ly hôn nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 206/2017/HNGĐ-ST, ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Như N đối với anh Đoàn Mạch Danh Ng.

Do yêu cầu xin ly hôn của chị N không được chấp nhận nên về các mối quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 6 năm 2017, nguyên đơn bà Huỳnh Như N làm đơn kháng cáo với nội dung: Xem xét cho bà được ly hôn với ông Đoàn Mạch Danh Ng, vì tình cảm giữa bà và ông Ng không thể hàn gắn được.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử; các đương sự cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bà Huỳnh Như N và ông Đoàn Mạch Danh Ng tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do bà N thường xuyên liên hệ với bạn bè ở nước ngoài qua mạng xã hội dẫn đến việc ông Ng ghen tuông, đánh đập

bà N. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 10/5/2017 ông Nguyễn Văn T - Phó áp BM xác nhận gia đình bà N, ông Ng từng đạt danh hiệu gia đình hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng ông Ng, bà N không xảy ra mâu thuẫn trầm trọng đáng kể; mâu thuẫn giữa bà N và ông Ng không lớn, chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp. Bà N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, do đó không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Mạch Danh Ng và bà Huỳnh Như N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện C nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Tại phiên tòa bà N cho rằng trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn như: Ông Ng có tính gia trưởng, ghen tuông, một vài lần có hành vi đánh bà, giữa bà và gia đình bên chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng ông Ng không thông cảm, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Ng. Còn ông Ng cũng thừa nhận có một vài lần đánh bà N, lý do là bà N thường xuyên liên hệ với bạn bè ở nước ngoài qua mạng xã hội có khi 3-4 tiếng một ngày, ông nhiều lần khuyên nhưng bà N không thay đổi, tuy nhiên ông Ng vẫn còn thương bà N nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Bà N cũng thừa nhận thường sử dụng mạng xã hội để liên lạc với bạn bè ở nước ngoài, thời gian như ông Ng trình bày, ông Ng không đồng ý, từ đó dẫn đến việc ông Ng ghen tuông và có vài lần đánh bà N, như vậy việc ông Ng có những hành vi như trên cũng do một phần lỗi của bà N; còn mâu thuẫn giữa bà N và gia đình ông Ng thì không xuất phát từ vợ chồng, những mâu thuẫn bà N nêu không phải là trầm trọng, vợ chồng có thể khắc phục được. Ngoài những mâu thuẫn trên, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác, trong cuộc sống ông Ng vẫn là người chồng, người cha tốt, có trách nhiệm với gia đình, ông Ng còn rất thương yêu bà N và các con nên không muốn ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho tương lai của các con; hơn nữa bà N thừa nhận hiện nay vẫn còn tình cảm với ông Ng và qua xác minh tại địa phương thì gia đình ông Ng, bà N từng đạt danh hiệu gia đình hạnh phúc, gia đình tiêu biểu, cuộc sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Như vậy, để tạo điều kiện cho cả hai có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ. Bà N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, do đó không có cơ sở để chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về nuôi con chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N nên không xem xét đến quan hệ nuôi con chung.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bà N phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0017015 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Đối với phần án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm vẫn được giữ nguyên như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 206/2017/HNGĐ-ST, ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Như N.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Như N đối với ông Đoàn Mạch Danh Ng.

Về án phí phúc thẩm: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0017015 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (Bà N đã nộp xong).

Đối với phần án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm vẫn được giữ nguyên như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND - AG;
- TAND - huyện C;
- THA - huyện C;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA ;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Phượng